

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày: 23/01/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Trung Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thị Phụng

Bà Nguyễn Thị Quý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 329/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Trịnh Tấn H1; sinh ngày 28/2/1987; hộ khẩu thường trú: đường B, khu phố N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S; và bà: Nguyễn Thị Đ; vợ: Phạm Thị H Nhung; có 01 con (sinh năm 2005); tiền án: Ngày 20/3/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số 239/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2013); tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 10/5/2017. (Có mặt)

**- Bị hại:** Chị Võ Đàm Ngọc T, địa chỉ: đường B, khu phố B, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

**- Người tham gia tố tụng khác:**

**+ Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Đàm H U, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Cao T, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Anh T2, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 10/5/2017, chị Nguyễn Đàm H U điều khiển xe mô tô biển số 59N1-00xxx chở chị Võ Đàm Ngọc T lưu thông trên đường Tô Ngọc Vân hướng từ cầu vượt Gò Dưa về chợ Thủ Đức. Khi đến trước nhà số đường T, phường L, quận T, chị U dừng xe lại do đường kẹt xe. Lúc này, Trịnh Tấn H1 điều khiển xe mô tô biển số 52S2-14xxx lưu thông hướng chiều ngược lại thì nhìn thấy chị T đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus ở tay trái để trước ngực nên H1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, H1 điều khiển xe áp sát bên trái xe chị U và dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của chị T đang cầm trên tay rồi điều khiển xe tẩu thoát về hướng cầu vượt Gò Dưa, chị T và chị U tri hô “Cướp, cướp”. Cùng lúc đó, có một thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) lưu thông từ phía sau H1 chạy lên đụng vào xe H1 làm H1 ngã xe và người thanh niên điều khiển xe chạy đi. Lúc này, anh Nguyễn Cao T đang bán hàng bên đường tại số đường T, phường L, quận T và anh Nguyễn Anh T2 là chủ cửa hàng hoa T tại đường T, phường L, quận T đã chứng kiến sự việc, thấy H1 dựng xe lên định bỏ chạy thì anh T chạy ra chặn đầu xe của H1 lại. H1 ném điện thoại di động vừa giật được về phía sau cách H1 khoảng 0,5m đến 1m. Lúc này anh T, anh T và chị U đều thấy H1 ném chiếc điện thoại của chị T xuống đất. Anh T cùng quần chúng nhân dân bắt giữ H1 giao cho Công an phường Linh Đông, quận Thủ Đức lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Trịnh Tấn H1 quanh co chối tội không thừa nhận hành vi cướp giật của mình như đã nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã lấy lời khai của bị hại, người làm chứng. Cụ thể:

Chị Võ Đàm Ngọc T là bị hại khai: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 10/5/2017, chị T được em họ là chị Nguyễn Đàm H U điều khiển xe mô tô biển số 59N1 – 00xxx chở chị T lưu thông trên đường Tô Ngọc Vân hướng từ cầu vượt Gò Dưa về chợ Thủ Đức. Khi đến trước nhà đường T, phường L, quận T thì chị U dừng xe lại do đường kẹt xe thì bất ngờ có một thanh niên mặc bộ đồ công nhân dạng xây dựng (sau này chị T mới biết là tên Trịnh Tấn H1) điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng, không rõ biển số lưu thông hướng từ chợ Thủ Đức về cầu vượt Gò Dưa, khi đến sát xe chị U thì tên H1 bất ngờ lấn trái và dùng tay giật lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của chị T đang cầm trên tay rồi tẩu thoát về hướng cầu vượt Gò Dưa, chị T la lên “Cướp, cướp”, chị U quay đầu xe đuổi theo thì có một thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) lưu thông từ phía sau chạy lên đụng vào xe tên H1. Lúc này có anh thanh niên bên đường (anh Nguyễn Cao T) đến chặn xe tên H1 cùng người dân bắt giữ giao cho Công an xử lý.

Chị Nguyễn Đàm H U là người làm chứng khai: Khoảng 16 giờ 15 phút

ngày 10/5/2017, chị U điều khiển xe mô tô biển số 59N1-00xxx chở chị T lưu thông trên đường Tô Ngọc Vân hướng từ cầu vượt Gò Dưa về chợ Thủ Đức thì có một thanh niên điều khiển xe wave màu trắng, mặc đồ công nhân (sau này chị U biết đó là tên Trịnh Tấn H1) lưu thông hướng ngược chiều áp sát xe chị U rồi dùng tay giật điện thoại Iphone 6 plus của chị T, và tăng ga bỏ chạy được khoảng 14m, chị U và chị T la lên “Cướp, cướp”, rồi quay đầu xe đuổi theo thì lúc này có một thanh niên điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) lưu thông từ phía sau chạy lên đụng vào xe tên thanh niên vừa giật điện thoại của chị T; chị U thấy tên thanh niên đó dùng tay trái ném điện thoại ra đường cách khoảng 1m. Sau đó, thì bị người dân bắt giữ giao cho Công an xử lý.

Anh Nguyễn Cao T là người làm chứng khai: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 10/5/2017, anh T đang bán hàng bên đường tại đường T, phường L, quận T thì nghe tiếng truy hô “Cướp, cướp” anh quay lại có một người thanh niên mặc quần áo công nhân đang điều khiển xe mô tô Wave màu trắng (sau này anh T biết đó là tên Trịnh Tấn H1) chạy theo hướng từ chợ Thủ Đức về đường Tam Hà có vẻ vội vàng, lúc đó có một thanh niên điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) lưu thông từ phía sau chạy lên cúp đầu xe tên H1, anh T chạy ra giữ xe của tên H1 lại thì thấy tên H1 quăng điện thoại di động đang cầm trên tay trái xuống đường cách tên H1 khoảng 0,5m đến 1m. Sau đó, anh cùng người dân bắt giữ tên H1 giao cho Công an xử lý.

Anh Nguyễn Anh T2 là người làm chứng khai: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 10/5/2017, anh T dẫn xe mô tô từ trong cửa hàng hoa T số đường T, phường L, quận T ra đường T để đi đón con trai đi học về thì thấy ở ngã ba đường Tam Hà cách anh T khoảng 3 đến 4 mét sự việc anh Nguyễn Cao T đang chặn đầu xe Wave màu trắng của một thanh niên mặc áo công nhân (sau này anh T biết đó là tên Trịnh Tấn H1). Lúc này, anh T nhìn thấy tên H1 cầm điện thoại di động cầm ứng ở tay trái ném xuống đường cách H1 khoảng 0.5 đến 1m, anh T nói H1 vừa giật điện thoại di động của người khác nên dùng tay tát vào mặt H1 một cái và cùng người dân bắt giữ tên H1 giao cho Công an xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã cho chị U, chị T nhận dạng chiếc xe mà H1 điều khiển để cướp giật thì chị U, chị T đều khẳng định xe mô tô màu trắng biển số 52S2-14xxx là của tên H1 điều khiển để giật điện thoại của chị T; Cho anh T, anh T nhận dạng chiếc điện thoại của chị T, anh T và anh T đều khẳng định chiếc điện thoại mà H1 ném xuống đường là của chị T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức tiếp tục cho bị hại, người làm chứng nhận dạng và đối chất với Trịnh Tấn H1. Chị T và chị U đều khẳng định H1 là người cướp giật điện thoại của chị T; anh T, anh T, chị U khẳng định thấy H1 ném điện thoại của chị T xuống đất. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho thực nghiệm lại hiện trường vụ án để xác định hành vi phạm tội của Trịnh Tấn H1.

Kết luận định giá tài sản số 276 ngày 18/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus trị giá

7.200.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, đã trả lại cho chị Võ Đàm Ngọc T là chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RS màu trắng biển số 59S2-14xxx, số máy: JA32E1053077, số khung: RLHJA320EY025644. Qua xác minh xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1965, Hộ khẩu thường trú: Khu phố N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) mua năm 2016 và đứng tên sở hữu. Ngày 10/5/2017 bà Được cho H1 mượn đi công chuyện và H1 sử dụng xe trên gây án, bà Được không biết sự việc phạm tội của H1. Ngày 31/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bà Đ là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Đàm Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Tấn H1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Bị cáo khai do khi xảy ra vụ án, bị cáo đã quá say nên không nhớ sự việc xảy ra nên chối tội, nay bị cáo nhận thức được nên nhận tội.

[2] Bản Cáo trạng số 11/2017/CT-VKS ngày 15/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Trịnh Tấn H1 về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo để xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù; phần dân sự và vật chứng đã giải quyết xong.

Bị cáo Trịnh Tấn H1 không tranh luận hoặc bào chữa gì. Bị cáo Trịnh Tấn H1 nói lời sau cùng: bị cáo có lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Mặc dù tại cơ quan điều tra, bị cáo Trịnh Tấn H1 không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo H1 phù hợp với lời khai của bị hại chị Võ Đàm Ngọc T xác định chính bị cáo H1 là người điều khiển xe Wave màu trắng, giật điện thoại của chị, sau khi bị người dân chặn đầu xe làm ngã xe, bị cáo H1 ném điện thoại xuống đất (BL.từ 74 đến 78), chị đã được cho nhận dạng (BL.81), đối chất với bị cáo H1 (BL.79) và xác định chính bị cáo H1 là người giật điện thoại của chị; người làm chứng chị Nguyễn Đàm H U khai bị cáo H1 là người điều khiển xe Wave màu trắng lưu thông ngược chiều ép sát và giật điện thoại của chị T, sau khi bị người dân chặn đầu xe làm ngã xe, bị cáo H1 ném điện thoại xuống đất (BL.từ 86 đến 89), chị đã được cho nhận dạng (BL.90), đối chất với bị cáo H1 (BL.92) và xác định chính bị cáo H1 là người giật điện thoại của chị T; người làm chứng anh Nguyễn Cao T khai khi nghe tiếng truy hô, anh thấy bị cáo H1 chạy xe Wave màu trắng rất vội vã thì chặn đầu xe bị cáo lại, anh thấy bị cáo H1 ném điện thoại về phía ngược lại (BL.từ 94 đến 98), anh đã được cho nhận dạng (BL.99), đối chất với bị cáo H1 (BL.101) và xác định chính bị cáo H1 là người giật điện thoại của bị hại và bị anh bắt giữ; người làm chứng anh Nguyễn Anh T2 khai anh thấy anh T chặn đầu xe Wave màu trắng của bị cáo H1, sau đó bị cáo H1 cầm điện thoại ở tay trái ném xuống đường cách khoảng 0,5 m đến 1 m thì anh T nói bị cáo vừa giật điện thoại di động của người khác và tát vào mặt bị cáo một cái (BL.từ 103 đến 105), anh đã được cho nhận dạng (BL.106) và xác định chính bị cáo H1 là người giật điện thoại của bị hại và ném điện thoại ra đường; người làm chứng anh Nguyễn Trọng H khai anh thấy có một thanh niên chặn đầu xe của thanh niên xe Wave trắng và nói nó giật điện thoại của người con gái, nhìn xuống đất có điện thoại bị rơi dưới đường (BL.từ 108 đến 110), các lời khai nêu trên phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo H1 đã có hành vi cướp giật tài sản của bị hại chị Võ Đàm Ngọc T. Tài sản chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus trị giá 7.200.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trịnh Tấn H1 đã phạm vào “Tội cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, dùng xe gắn máy có phân khối lớn để cướp giật tài sản của bị hại đang ngồi trên xe lưu thông trên đường, hành vi này có khả năng gây nguy hiểm cho bị hại và những người khác lưu thông trên đường, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Về nhân thân, bị cáo đã có một tiền án về tội rất nghiêm trọng, đến thời điểm phạm tội trong vụ án này chưa thi hành xong toàn bộ quyết định của bản án, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của

bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Đàm Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác, phần dân sự đã giải quyết xong.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Tấn H1 phạm “Tội cướp giật tài sản”

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt: Bị cáo Trịnh Tấn H1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2017.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trịnh Tấn H1 chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA
- Q.TĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Trung Tuấn**